

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ÔTÔ - VINACOMIN

BÁO CÁO

TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2021
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022

Tháng 4 năm 2022

Số: 1065/BC-VMIC-KHVT

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 3 năm 2022

Phần thứ nhất
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2021 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát, lan rộng đã tác động trực tiếp đến hầu hết các ngành, trên nhiều lĩnh vực của nền kinh tế đất nước nói chung và của Tập đoàn TKV nói riêng. Tuy nhiên, với sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Chính Phủ, các Ban, Bộ, Ngành từ Trung ương đến địa phương; dưới sự lãnh chỉ đạo toàn diện của các cấp ủy đảng trong TKV; các giải pháp đồng bộ, linh hoạt của Ban lãnh đạo quản lý – điều hành, cùng sự đồng thuận, phát huy truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm” của tập thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức và người lao động toàn Tập đoàn đã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch COVID-19, đạt mục tiêu kép “Phòng chống dịch và SXKD hiệu quả trong tình hình mới”.

Năm 2021 được đánh giá là năm thành công nhất trong 05 năm gần đây của TKV với kết quả hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, sản xuất tăng trưởng bình quân từ 7-10% so với năm 2020. Cụ thể, năm 2021 Tập đoàn TKV đã khai thác 40,2 triệu tấn than, tăng 7% so với năm 2020. Tiêu thụ gần 45 triệu tấn, tăng 6%; trong đó, tiêu thụ trong nước đạt gần 43 triệu tấn, tăng 4% và xuất khẩu 1,7 triệu tấn than, tăng 192%. Sản xuất 1,43 triệu tấn alumin và tiêu thụ 1,45 triệu tấn; khai thác 99,6 nghìn tấn tinh quặng đồng; sản xuất 10,5 tỷ kWh điện, đạt 105% kế hoạch năm. Tiền lương bình quân thực lĩnh 12,97 triệu đồng/người-tháng, bằng 100% kế hoạch tương đương so với thực hiện năm 2020.

Đồng thời, triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn lao động, cải thiện điều kiện làm việc; từng bước giảm ảnh hưởng môi trường trong quá trình khai thác chế biến than, khoáng sản, từng bước đưa công nghiệp khai khoáng trở thành ngành kinh tế phát triển hài hòa, thân thiện với môi trường cộng đồng.

Từ những kết quả trên của ngành Than – Khoáng sản Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho hầu hết các đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021 trong Tập đoàn các Công ty TKV; trong đó có Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021		Tỷ trọng (%)
				Số lượng	Giá trị	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>
I	Doanh thu	Tr.đ	306.550		350.349	114,3
1	Doanh thu sản xuất cơ khí	Tr.đ	301.550		349.104	115,8

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021		Tỷ trọng (%)
				Số lượng	Giá trị	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>
2	Doanh thu khác	Tr.đ	5.000		1.245	24,9
II	Sản phẩm chủ yếu					
1	Sửa chữa thiết bị xe máy					
	Xe HD các loại	Xe	20	16	61.411	80,0
	Xe CAT các loại	Xe	21	16	60.049	76,2
	Xe VOLVO, HM...	Xe	1	1	2.989	100,0
	Xe trung xa, xe cầu các loại	Xe	32	29	34.827	90,6
	Máy xúc thủy lực, khoan các loại	Máy	14	9	20.816	64,3
	Máy gặt	Máy	8	4	8.665	50,0
	Đầu tàu TY	Cái	3	2	5.760	66,7
	Sửa chữa cụm các loại	Cụm	16	11	9.445	68,8
	Sửa chữa trạng thái; sửa chữa thiết bị tại khai trường	Tr.đ	5.000	-	5.994	119,9
2	Chế tạo & PH phụ tùng					
2.1	Chế tạo phụ tùng	Tấn	2.820	2.958	87.257	104,9
	Chế tạo phụ tùng, thiết bị bán ngoài	Tấn	2.360	2.493	87.257	105,6
	Chế tạo phụ tùng tự dùng	Tấn	460	465		101,1
	Thanh neo vì lò	Bộ	20.000	62.260		311,3
2.2	Phục hồi phụ tùng	Tấn	915	1.275	29.974	139,3
	Phục hồi phụ tùng bán ngoài	Tấn	650	999	29.974	153,7
	Phục hồi phụ tùng tự dùng	Tấn	265	276		104,2
3	Chế tạo xe chuyên dùng	Xe	2	1	5.298	50,0
4	Lắp ráp xe	Xe	-	35	12.266	-
5	Cổ tức	%	8	12	-	150,0

I. Đánh giá so sánh tình thực hiện các chỉ tiêu so với Kế hoạch PHKD Tập đoàn giao cho Công ty năm 2021.

Qua bảng số liệu trên cho thấy kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty như sau:

- Doanh thu đạt: 350,349 tỷ/306,550 tỷ (bằng 114,3% so với Kế hoạch năm 2021);
- Lợi nhuận đạt 5,960/5,360 tỷ (bằng 111,2 % so với Kế hoạch năm 2021);
- Lao động bình quân đạt 348/366 người (bằng 95,1% so với Kế hoạch năm 2021);
- Tiền lương bình quân người lao động đạt 11,538 tr.đ/9,889 tr.đ/người-tháng (bằng 116,7% so với KH năm 2021);
- Nộp Ngân sách Nhà nước đạt 11,188/ 8,071 tỷ (bằng 138,6% so với KH năm 2021);

- Cổ tức đạt 12%/ 8% (bằng 150,0% so với Nghị Quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021);

- Kết quả thực hiện khoán chi phí, Công ty tiết kiệm: 1,338 tỷ đồng;

II. Đánh giá, phân tích bối cảnh thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 và các biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch PHKD năm 2021.

1. Đánh giá, phân tích bối cảnh chung trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021.

Năm 2021, do sự ảnh hưởng tác động của đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát tại hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam đã tác động làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động SXKD của hầu hết các đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021, trong đó có Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin.

Để ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động, Công ty đã chủ động làm việc với hầu hết các đơn vị trong Tập đoàn TKV để nhận thiết bị xe máy vào sửa chữa và tiêu thụ sản phẩm chế tạo ngay từ đầu năm trên cơ sở kế hoạch đã được Tập đoàn phê duyệt.

Ngoài ra, đã chủ động khai thác thị trường, tìm thêm việc làm ngoài khối lượng công việc ghi trong kế hoạch PHKD của Tập đoàn. Đồng thời tập trung tăng cường nâng cao sản lượng tiêu thụ hàng gia công, chế tạo và phục hồi trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn, Công ty đã tập trung mạnh việc sản xuất; tiêu thụ các sản phẩm mới mang tính chiến lược và cốt lõi phục vụ sản xuất thay thế hàng nhập khẩu đã được Tập đoàn phê duyệt tại Quyết định số: 1828/QĐ-TKV ngày 26/10/2020 của Tổng Giám đốc TKV về việc Quy định mua sắm vật tư trong ngành.

Đồng thời để tạo điều kiện cho các đơn vị tham gia phối hợp kinh doanh, đặc biệt là các đơn vị làm dịch vụ, trong năm 2021 TKV đã ban hành các văn bản chỉ đạo số: 2213/TKV-CV ngày 24/5/2021 về việc phối hợp sử dụng các sản phẩm và dịch vụ Cơ khí TKV trong điều kiện giá vật tư đầu vào tăng cao; Văn bản số: 3110/TKV-VTM+CV+KH ngày 09/7/2021 về việc Bổ sung danh mục thực hiện mua sắm vật tư trong ngành. Do đó cơ bản Công ty đã ổn định được việc làm, doanh thu và đảm bảo thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động.

2. Nguyên nhân tăng, giảm doanh thu, chi phí, lợi nhuận so với các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

Sang năm 2021, mặc dù bị sự ảnh hưởng tác động của đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát, lan rộng tại hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam đã tác động làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động SXKD của hầu hết các đơn vị tham gia kế hoạch PHKD năm 2021 trong Tập đoàn các Công ty TKV, trong đó có Công ty Cổ phần Công nghiệp Ô tô – Vinacomin. Mặc dù sản lượng sửa chữa trung đại thu thiết bị, xe máy năm 2021 giảm do với kế hoạch được giao. Nhưng với nhiều cố gắng nỗ lực trong việc mở rộng thị trường tìm kiếm việc làm, tiêu thụ sản phẩm, nghiên cứu, thiết kế chế tạo sản phẩm mới cho, do đó kết thúc năm 2021, kết quả tất cả các chỉ tiêu Công ty đều hoàn thành và vượt mức so với kế hoạch được giao. Nguyên nhân là bước sang năm 2021, để ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động, Công ty đã chủ động làm việc với hầu hết các đơn vị tham gia PHKD trong Tập đoàn TKV để nhận thiết bị xe máy vào sửa chữa và tiêu thụ sản phẩm chế tạo ngay từ đầu năm trên cơ sở kế hoạch đã được Tập đoàn phê duyệt. Tuy nhiên với nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nên hầu hết sản lượng thiết bị sửa chữa trung đại tu không đạt được theo kế hoạch PHKD Tập đoàn giao cho; Cụ thể, sản lượng sửa chữa trung đại tu giảm so với kế hoạch được giao:

- Xe HD các loại đạt 16 xe/20 xe, giảm 04 xe (Đạt 80,0% KH);

- Xe CAT các loại đạt 16 xe/21 xe, giảm 05 xe (Đạt 76,2% KH);
- Xe trung xa, xe cầu các loại đạt 29 xe/32 xe (Đạt 90,6% KH);
- Máy xúc thủy lực đạt 09 máy/14 máy (Đạt 64,3% KH);
- Máy gạt đạt 04 máy/08 máy, giảm 04 máy (Đạt 50,0% KH);
- Đầu tàu đạt 02 máy/03 cụm, giảm 01 cụm (Đạt 66,7% KH);
- Cụm các loại đạt 11 máy/16 cụm, giảm 05 cụm (Đạt 68,8% KH);

Để bù đắp sản lượng bị thiếu hụt trên, với sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Công ty cùng với sự cố gắng nỗ lực của CBCNV và người lao động, Công ty đã mở rộng hợp tác tìm kiếm thêm thị trường, các sản phẩm ngoài kế hoạch được giao để bổ sung việc làm, doanh thu và thu nhập cho người lao động; Đó là tăng cường gia công chế tạo sản phẩm truyền thống; sản phẩm mới; chế tạo và sản xuất xe tải nặng và xe chuyên dùng; Cụ thể:

- Thanh Neo lò các loại đạt: 62.260 bộ/20.000 bộ (Tăng 42.260 bộ, bằng 311,3% so với KH);

- Sản xuất xe tải nặng và xe chuyên dùng đạt 35 xe (Trong đó gồm: 04 xe MAN Model: TGS40.360 6x4 BB-WW; 31 xe xe ô tô Scania, kiểu P380 B6 x 4HZ); Giá trị 12,266 tỷ;

- Nghiên cứu, thiết kế chế tạo, hợp tác với đơn vị ngoài TKV để được cung cấp máy phun sương cao áp dập bụi cho các đơn vị trong Tập đoàn TKV (Công ty than Hà Lâm 01 máy VMIC-55; Công ty Tuyển than Hà Tu 04 máy cố định VMIC-75 và 02 máy di động VMIC-110; Công ty Tuyển than Cửa Ông 04 máy cố định VMIC-110); Giá trị 15,983 tỷ;

- Sản xuất gia công chế tạo cho các đơn vị ngoài TKV, gồm: Phụ tùng con lăn băng tải cho TNHH EROTAS xuất sang Cộng hòa Pháp; Sản phẩm chế tạo cho Công TNHH TM và DV Hàng hải NOE (Xuất sang Nhật Bản); Công ty Cổ phần Gầu ngoạm Minh Hiếu; Công ty TNHH Cơ khí đúc Thành Công; Đóng Tàu Hạ Long, v.v...

- Duy trì hợp tác sửa chữa thiết bị cho Công ty Cổ phần Thiên Nam; Công ty TNHH BELAZ INVEST và tăng sản lượng sản xuất gia công chế tạo và phục hồi phụ tùng, thiết bị bán ngoài bổ sung sản lượng, doanh thu.

3. Các giải pháp triển khai điều hành kế hoạch SXKD năm 2021.

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 Công ty xây dựng đã được Tập đoàn TKV phê duyệt tại các văn bản số: 5562/TKV-KH ngày 23/11/2020 về việc Hướng dẫn kế hoạch sửa chữa TSCĐ năm 2021; Văn bản số: 6118/TKV-KH ngày 23/12/2020 về việc Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2021; Quyết định số: 2160/QĐ-TKV ngày 23/12/2020 về việc ban hành các chỉ tiêu kế hoạch PHKD năm 2021 của Tập đoàn các Công ty TKV. Để đảm bảo chủ động lo đủ việc làm nhằm ổn định đời sống cho người lao động và thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 Tập đoàn giao cho, Công ty đã xây dựng và ban hành quyết định số: 68/QĐ-VMIC-KHVT ngày 06/01/2021 về Quy định mục tiêu và các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh của Công ty năm 2021.

Trên cơ sở kế hoạch Phối hợp kinh doanh Tập đoàn giao cho, ngay từ đầu năm Công ty đã kiên quyết chỉ đạo thực hiện công tác sửa trung đại tu thiết bị cho các đơn vị đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định tại quyết định số: 1891/QĐ-TKV ngày 26/10/2018 của Tập đoàn. Tuy nhiên một vài thiết bị vẫn bị chậm tiến độ làm kéo dài thời gian sửa chữa, mà chủ quan là do công tác kiểm tu, phân loại, lắp ráp và ảnh hưởng nhiều nhất là công tác cung ứng vật tư, phụ tùng các nhà cung cấp không kịp thời, do thời gian nhập khẩu, thông quan giao hàng bị chậm.

Hơn nữa trong quá trình sửa chữa do tiết kiệm chi phí nên chậm thống nhất phương án sửa chữa ảnh hưởng đến tiến độ thời gian đặt hàng cung ứng vật tư. Đặc biệt, với các sản

phẩm đơn chiếc, việc chuẩn bị phụ tùng khó khăn phải chờ các đơn vị cung ứng làm thủ tục đặt hàng nước ngoài sản xuất, nhập khẩu trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp chưa được kiểm soát tại hầu hết các Quốc gia và vùng lãnh thổ, do đó vẫn còn đang áp dụng chính sách phong tỏa cũng là một nguyên nhân gây chậm tiến độ.

Công ty thường xuyên xem xét, tổ chức lại toàn diện các khâu liên quan ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm như: Đầu tư thiết bị, công nghệ, công cụ dụng cụ, đào tạo nhân lực, phân công trách nhiệm kiểm tra chất lượng sản phẩm các khâu từ chuẩn bị sản xuất đến khi bàn giao sản phẩm cho khách hàng. Tổ chức sắp xếp lại khâu bảo hành sản phẩm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng. Để tiết kiệm chi phí, giữ uy tín với khách hàng, Công ty kiên quyết chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sửa chữa giảm thiểu các hư hỏng phải bảo hành gây thiệt hại lãng phí.

Tuy nhiên, bên cạnh độ chất lượng sản phẩm sau sửa chữa vẫn còn bảo hành, việc xử lý bảo hành chưa dứt điểm và thiếu kiên quyết trong việc phân định nguyên nhân, trách nhiệm về công tác bảo hành sản phẩm. Nguyên nhân chính của công tác này là việc kiểm soát chất lượng và giám sát theo dõi quá trình sửa chữa, kiểm tra, kiểm soát, ghi chép nhật ký, sổ sách theo quy trình đã ban hành.

III. Về kiểm điểm các mặt công tác

1. Về thực hiện tiến độ, chất lượng sửa chữa, trung đại tu thiết bị cho các đơn vị tham gia kế hoạch PHKD năm 2021

Trên cơ sở kế hoạch Phối hợp kinh doanh hàng năm do Tập đoàn giao cho, ngay từ đầu năm Công ty đã kiên quyết chỉ đạo tiến độ sửa chữa đảm bảo quy định tại văn bản số: 1891/QĐ-TKV ngày 26/10/2018 của Tập đoàn. Mặc dù tiến độ sửa chữa thiết bị đã có nhiều cải thiện hơn so với những năm trước đây, song một vài thiết bị vẫn bị chậm tiến độ làm kéo dài thời gian sửa chữa, mà chủ quan là do công tác kiểm tu, phân loại, lắp ráp chất lượng chưa tốt. Cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tiến độ theo QĐ số: 1891/QĐ-TKV (ngày)	Số ngày thiết bị S/C bình quân	Ghi chú
1	TĐT Xe HD 325	Xe	50	50	
2	TĐT Xe HD 465; CAT 773E	Xe	60	50	
3	TĐT Xe CAT 777D; HD 785	Xe	75	62	
4	Xe trung xa > 25 tấn	Xe	45	40	
5	Xe trung xa < 25 tấn	Xe	30	35	
6	Máy xúc thủy lực gầu < 5m ³	Máy	50	50	
7	Máy xúc thủy lực gầu > 8m ³	Máy	60	55	
8	Máy xúc lật các loại	Máy	40	41	
9	Máy gạt CAT, KOMATSU	Máy	50	52	

Một số thiết bị, xe máy tiến độ sửa chữa còn chậm so với quy định, mà nguyên nhân chính và cơ bản tác động ảnh hưởng làm chậm tiến độ là do việc chậm thống nhất phương án sửa chữa với đơn vị chủ quản trong quá trình giải thể và phê duyệt dự toán. Với lý do các thiết bị này sử dụng đã lâu, hư hỏng nặng, phụ tùng thay thế nhiều làm cho giá thành sửa chữa cao so với giá kế hoạch.

Để giảm chi phí khách hàng thường phải cân đối, nghiên cứu thay đổi phương án sửa chữa như từ phụ tùng thay thế sang sửa chữa phục hồi hoặc chuyển từ sử dụng hàng chính

hãng sang sử dụng hàng thay thế và hàng nội địa; Do đó đã kéo dài thời gian để chốt phương án sửa nên làm chậm thời gian đặt hàng. Với các sản phẩm đơn chiếc, việc chuẩn bị phụ tùng khó khăn phải chờ các đơn vị cung ứng làm thủ tục đặt hàng nước ngoài sản xuất, nhập khẩu.

Hơn nữa năm 2021 là năm mà hầu hết các quốc gia, vùng lãnh thổ áp dụng phong tỏa hạn chế xuất nhập khẩu do đại dịch Covid-19 bùng phát, đặc biệt việc đại dịch Covid-19 bùng phát, lan rộng đã gây ra rất nhiều khó khăn cho các đơn vị nhập khẩu cũng là nguyên nhân kéo dài làm chậm tiến độ thời gian cung ứng vật tư làm ảnh hưởng đến độ sửa chữa.

2. Về chất lượng sản phẩm

Công ty thường xuyên xem xét, tổ chức lại toàn diện các khâu liên quan ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm như: Đầu tư thiết bị, công nghệ, công cụ dụng cụ, đào tạo nhân lực, phân công trách nhiệm kiểm tra chất lượng sản phẩm các khâu từ chuẩn bị sản xuất đến khi bàn giao sản phẩm cho khách hàng. Tổ chức sắp xếp lại khâu bảo hành sản phẩm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng. Đề tiết kiệm chi phí, giữ uy tín với khách hàng, Công ty kiên quyết chỉ đạo và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sửa chữa giảm thiểu các hư hỏng phải bảo hành gây thiệt hại lãng phí.

Tuy nhiên, bên cạnh đó chất lượng sản phẩm sau sửa chữa vẫn còn bảo hành nhiều, việc xử lý bảo hành chưa dứt điểm và thiếu kiên quyết trong việc phân định nguyên nhân, trách nhiệm về công tác bảo hành sản phẩm. Nguyên nhân chính của công tác này là việc kiểm soát chất lượng và giám sát theo dõi quá trình sửa chữa, lắp ghép chất lượng kém, chưa thực hiện theo dõi, kiểm tra, kiểm soát, ghi chép nhật ký, sổ sách theo quy trình đã ban hành.

Đặc biệt công tác phối hợp theo dõi quá trình vận hành của các đơn vị còn lỏng lẻo. Sau mỗi sự cố kỹ thuật chưa tổ chức họp kiểm điểm, kết luận quy trách nhiệm và rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất các hành động khắc phục phòng ngừa, chống lặp lại.

3. Công tác An toàn – Vệ sinh lao động

Thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác An toàn – Vệ sinh lao động – Phòng chống cháy nổ. Xây dựng đầy đủ các nội quy, quy định, quy trình, biện pháp đảm bảo An toàn – vệ sinh lao động – Phòng chống cháy nổ. Tổ chức huấn luyện, đào tạo, hướng dẫn đầy đủ; Tăng cường kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở thường xuyên, mọi lúc, mọi nơi, mọi việc, không có cá nhân vi phạm các quy định về công tác này.

Mặt bằng Công ty, nhà văn phòng, nhà xưởng, thiết bị, dụng cụ, vật tư luôn được sắp xếp gọn gàng khoa học, vệ sinh sạch sẽ, duy trì thường xuyên nề nếp, đảm bảo an toàn cho người và tài sản. Làm tốt công tác dự báo, dự đoán, phát hiện nguy cơ tiềm ẩn, các rủi ro có thể xảy ra, xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, triệt tiêu sự cố.

Ngay từ đầu năm các đơn vị đã hoàn thiện hồ sơ công tác AT- VSLĐ, quản lý ghi chép cập nhật theo đúng quy định. Tổ chức huấn luyện định kỳ cho công nhân lao động, ngay từ tháng 01/2021 các đơn vị mở đợt huấn luyện định kỳ cho người lao động trực tiếp sản xuất đạt : 295 người/ 295 người, đạt 100%. Khối gián tiếp đạt 100%. Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 14 lao động tập nghề thử việc Công ty.

Phối hợp với trường cao đẳng Than – Khoáng sản Việt Nam mở lớp huấn luyện vận hành cầu trục, xe nâng cho 23 người lao động tại công ty.

Tháng 11/2021 Hợp đồng với trung tâm huấn luyện an toàn tỉnh Quảng ninh tổ chức lớp huấn luyện lại kiến thức AT-VSLĐ cho 150 người lao động các đơn vị trong toàn Công ty.

4. Công tác quản lý thiết bị cơ điện – Năng lượng

4.1. Công tác quản lý thiết bị Cơ điện

- Tổng số thiết bị toàn Công ty có: 430 thiết bị. Trong đó thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn có 58 thiết bị. Các thiết bị có đầy đủ quy trình và nội quy được treo ở các vị trí dễ thấy dễ nhìn. Thiết bị được vệ sinh thường xuyên, đủ che chắn, tiếp địa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Mặt bằng sản xuất, VSMT sạch gọn thông thoáng, ánh sáng đảm bảo đủ điều kiện làm việc an toàn. Có đầy đủ các biển cảnh báo, cảnh giới, biển báo nguy hiểm và biển chỉ dẫn an toàn. 100% các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đều được đăng ký với Sở LĐTB &XH Tỉnh Quảng Ninh và được trung tâm kiểm định khu vực I về kiểm định cấp giấy phép hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước.

- Công tác sửa chữa thường xuyên chống đột tự làm năm 2021 là 350 triệu đồng;

- Công tác sửa chữa thường xuyên nhà xưởng, thiết bị thuê ngoài năm 2021 là 1.683 triệu đồng;

4.2. Công tác quản lý năng lượng

- Đảm bảo hệ thống thiết bị năng lượng hoạt động tốt, phục vụ kịp thời cho sản xuất,

- Thí nghiệm định kỳ trạm điện theo đúng quy định. Đo tiếp địa đầy đủ đảm bảo An toàn ở 402 điểm toàn Công ty trong tháng 03/2021.

- Về thực hiện tiết kiệm năng lượng:

+ Hạn chế sử dụng các thiết bị có công suất lớn vào giờ cao điểm, loại bỏ dần một số thiết bị cũ, lạc hậu tiêu tốn nhiều năng lượng, hiệu suất thấp ...

+ Đảm bảo hệ thống thiết bị năng lượng hoạt động tốt, phục vụ kịp thời cho sản xuất, Điện năng tiêu thụ bình quân 145.500kWh/tháng, cosφ trung bình 0,92.

+ Tận dụng tối đa nước mưa cho hệ thống rửa xe và phục vụ sản xuất, mức tiêu thụ nước máy cho toàn bộ công ty trung bình 680m³/tháng.

+ Sử dụng máy nén khí cục bộ phù hợp với nhu cầu của từng đơn vị, chủ động không ảnh hưởng đến hoạt động chung và có thể tiết giảm từng máy khi không cần thiết dùng.

5. Công tác lao động, tiền lương; chế độ chính sách cho người lao động; công tác xã hội cộng đồng và công tác tái cơ cấu, đổi mới quản trị nội bộ doanh nghiệp

5.1. Về công tác tổ chức lao động và đào tạo

- Tổ chức bộ máy của Công ty đến thời điểm báo cáo theo đúng mô hình đã được TKV phê duyệt, gồm 05 phòng, 04 phân xưởng sản xuất.

- Trong năm 2021 Công ty tiếp tục tổ chức sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất cho phù hợp với điều kiện thực tế: Kiện toàn lao động tổ: Công trình, Tổ toa 1, toa 2 đổi tên thành Tổ Kết cấu; Chuyển bộ phận cura phối về Phân xưởng Cơ khí;

- Phối hợp với Trường CĐ Than – KS Việt Nam: Tổ chức đào tạo xong và đã cấp chứng chỉ: 23 học viên lớp Vận hành cầu trục; Vận hành xe nâng 15 học viên;

- Tổng hợp thi nâng bậc cho CBCNV: 39 công nhân kỹ thuật

5.2. Về quản lý và chăm sóc sức khỏe, đời sống người lao động

- Việc quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe người lao động từ Công ty đến các phân xưởng đảm bảo đầy đủ đúng quy định.

- Các đơn vị và người lao động đã có ý thức thường xuyên quan tâm đến VSMT thực hiện đơn vị phong quang gọn gàng, sạch sẽ.

- Phối hợp tốt với Trung tâm Y tế dự phòng của tỉnh trong việc đo kiểm vi khí hậu tại các vị trí làm việc, đều được kết quả đảm bảo đủ điều kiện An toàn.

- Tổ chức khám sức khỏe cho công nhân làm việc trên cao, khám sức khỏe cho bộ phận phục vụ nhà ăn công nghiệp.

- Thường xuyên tuyên truyền phòng chống dịch, phun thuốc khử trùng, kiểm soát chặt chẽ an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Trong năm 2021 đã áp dụng đầy đủ các biện pháp an toàn, nên Công ty không để xảy ra mất AT –VS thực phẩm và nhiễm dịch xảy ra.

- Thực hiện các biện pháp đề phòng dịch bệnh. Đảm bảo bữa ăn giữa ca của CBCNV và người lao động đảm bảo đủ định lượng, có chất lượng tốt, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

5.3. Về thực hiện chế độ, chính sách với người lao động

- Giải quyết chế độ nghỉ hưu trí hưởng chế độ BHXH là: 05 trường hợp.

- Nộp đầy đủ và đúng hạn các chế độ BHXH; BHYT; BHBNN; TNLĐ cho người lao động với BHXH tỉnh Quảng Ninh, với tổng số tiền nộp đến hết tháng 11/2021 là: 6.507.261.155 đồng).

+ Tổ chức khám sức khỏe cho những công nhân làm việc trên cao và công nhân toàn công ty với : 306 người, đạt 98,7%

- Năm 2021 không để người lao động phải nghỉ chờ việc, trả lương theo đúng kỳ hạn vào các ngày từ 22 đến 25 hàng tháng; Giải quyết đầy đủ kịp thời các chế độ của người lao động. Ngoài ra Công ty còn bổ sung lương cho CBCNV và người lao động vào các ngày lễ trong năm; Cụ thể:

+ Bổ sung lương nhân các ngày lễ với mức bình quân 1.000.000 đồng/người;

+ Chi cho người lao động và cho toàn thể CBCNV toàn Công ty tổ chức đi tham quan, học tập dịp ngày thống nhất đất nước 30/4 và nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2/9 với tổng số tiền 5.000.000đ/người;

- Triển khai làm thủ tục BHTN với Bảo hiểm tỉnh Quảng Ninh cho người lao động bình quân: 3.300.000 đ/ người, toàn Công ty tổng số tiền: 921.400.000 đồng.

5.4. Công tác lao động và tiền lương

- Tổng số CBCNV thực hiện năm 2021 đạt: 348/366 người. Thu nhập bình quân người lao động đạt: 11,538/9,889 tr.đồng/người-tháng (Bằng 116,7% kế hoạch năm 2021).

- Công ty tiếp tục rà soát bổ sung, sắp xếp lại lực lượng lao động đảm bảo đáp ứng được yêu cầu SXKD và làm tốt công tác định mức lao động, giao khoán tiền lương để đảm bảo việc trả lương công bằng, đúng người, đúng việc tạo ra động lực thúc đẩy sản xuất. Tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí do đó tiền lương bình quân theo đầu người của người lao động cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

5.5. Công tác Y tế và khám sức khỏe định kỳ cho người lao động

- Năm 2021, Công ty duy trì việc ký hợp đồng nguyên tắc cả năm với Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm phả thường trực công tác cấp cứu (xe cứu thương và bác sỹ ứng trực đưa đón bệnh nhân); Thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ được giao, khám chữa bệnh kịp thời, giải quyết các thủ tục chuyển tuyến trên kịp thời.

- Năm 2021 giới thiệu Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm phả khám 98 lượt người; Khám sức khỏe cho công nhân làm việc trên cao 24 người; Khám sức khỏe cấp dưỡng chế biến thực phẩm 05 người. Tổ chức khám sức khỏe toàn thể CBCNV được khám 306 người. Tổng số tiền là 99.312.800 đồng.

6. Công tác Phòng chống dịch Covid-19

6.1. Công tác chỉ đạo và tuyên truyền phòng chống dịch

- Ban hành Quyết định số 27/QĐ-VMIC-TC ngày 04/01/2021 thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch đính kèm chi tiết nhiệm vụ của từng thành viên; Đồng thời xây dựng và ban hành Kế hoạch số 1436/KH-VMIC-TC về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 được UBND Phường Cẩm Thịnh thẩm định và TP Cẩm Phả phê duyệt.

- Công ty đã xây dựng Kế hoạch số: 4361/KH-VMIC-TC ngày 09/8/2021 Kế hoạch phòng, chống dịch Covid-19 và các Phương án xử lý khi có các trường hợp mắc Covid-19

và đã được UBND TP Cẩm Phả Phê duyệt. Luôn cập nhật trên bảng tin các thông tin mới nhất về PCD Covid-19, kết hợp dán Pa nô, áp phích, hình ảnh tuyên truyền, các chỉ dẫn hướng dẫn khách hàng, người lao động thực hiện Phòng, chống dịch Covid-19.

- Công ty ký cam kết về công tác khai báo phòng chống dịch cho 100% CBCNV. Theo đó, 100% CBCNV và khách hàng đến Công ty làm việc thực hiện khai báo y tế, đo thân nhiệt và quét mã QRCode trên phần mềm Vietnam Health phục vụ truy vết;

- Ban hành lịch trực y tế đo thân nhiệt hàng ngày 100% CBCNV; phân lịch trực y tế từng ngày trong tháng;

- Tuyên truyền để người lao động trong Công ty sử dụng Sổ sức khỏe điện tử theo dõi công tác tiêm chủng vaccine Phòng, chống dịch Covid-19 và trang bị hệ thống Camera tự động đo thân nhiệt hàng ngày cho CBCNV và khách hàng khi vào công ty làm việc.

6.2. Công tác tổ chức xét nghiệm sàng lọc Sar-Covid-19:

- Công ty đã chủ động Ký Hợp đồng số: 80/HĐXNSARS-COV-2/BVĐKCP-VMIC ngày 25/6/2021 giữa Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả và Công ty cổ phần Công nghiệp Ô tô - Vinacomin về việc xét nghiệm sàng lọc SARS-COV-2 để thực hiện xét nghiệm sàng lọc định kỳ và đột xuất cho CBCNV trong Công ty.

- Tất cả các trường hợp có liên quan đến các trường hợp có nghi nhiễm, hoặc tiếp xúc gần, các trường hợp đi công tác, ... Công ty đã triển khai yêu cầu người lao động chủ động đi xét nghiệm SARS-COV-2 và có kết quả đạt âm tính trước khi trở lại Công ty làm việc.

- Công ty đã ký hợp đồng xét nghiệm SARS-COV-2, triển khai các đợt khám sàng lọc toàn bộ CBCNV Công ty theo chỉ đạo của cấp trên, hàng tuần có báo cáo UBND Phường Cẩm Thịnh và Ban chỉ đạo PCD Covid-19 của Tập đoàn TKV.

6.3. Công tác tiêm phòng Vắc xin tại Công ty và Kết quả tổ chức phòng chống dịch Covid-19

- Về tổ chức tiêm vaccine phòng chống dịch Covid-19: Năm 2021 theo chỉ đạo của Tập đoàn TKV Công ty đã tổ chức tiêm đủ 02 mũi vaccine cho toàn thể CBCNV và người lao động Công ty đạt 343/343 người (bằng 100 %). Đến hết tháng 01/2022 đã tiêm đủ 03 mũi vaccine cho 279 CBCNV và người lao động.

- Về chi phí phòng chống dịch năm 2021:

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Chi phí phòng, chống dịch. Trong đó:	708 315 000	
1.1	Chi phí phòng chống dịch trực tiếp	678 315 000	
	- Chi phí trang thiết bị, dụng cụ	80 982 000	
	- Chi phí xét nghiệm	202 550 800	
	- Chi phí đưa đón công nhân	35 000 000	
	- Chi phí tiền lương người lao động	103 200 000	
	- Chi phí thực hiện cách ly; khác...	0	
1.2	Chi phí hỗ trợ địa phương, khác	30 000 000	
2	Chi phí hỗ trợ Viện CKNL và Mỏ	30 000 000	
	Tổng (1+2)	738 315 000	

7. Công tác quản lý vật tư

- Quản lý tốt công tác mua sắm vật tư, đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Tuân thủ đúng các quy định của Tập đoàn TKV và quy định của Nhà nước về việc mua sắm, quản lý, sử dụng vật tư. Việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lập hồ sơ chào thầu mua sắm được tổ chức công khai rộng rãi để lựa chọn nhà cung cấp đủ năng lực, cạnh tranh với tiêu chí đảm bảo tiến độ, chất lượng, đúng quy định, sử dụng đến đâu cung cấp đến đó nhằm hạn chế tồn kho làm phát sinh chi phí lãng phí, nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng kịp thời tiến độ cho sản xuất.

- Duy trì các biện pháp tiết giảm chi phí vật tư như thương thảo với các nhà cung cấp để được cung cấp vật tư, phụ tùng với các điều kiện ưu đãi về dịch vụ sau bán hàng như: Tiến độ giao hàng đảm bảo; Tăng thời hạn chậm thanh toán; Tăng hạn mức dư nợ; Dịch vụ kỹ thuật, bảo hành miễn phí.

- Cùng các đơn vị có thiết bị sửa chữa tăng cường sử dụng hàng do Công ty chế tạo với chất lượng đảm bảo, giá cả thấp hơn nhiều lần so với vật tư phụ tùng chính hãng để giảm giá thành sửa chữa.

- Tiếp tục đổi mới khâu chuẩn bị vật tư cho sản xuất để việc mua sắm vật tư đảm bảo đúng, đủ, kịp thời, cạnh tranh, nguồn cung cấp ổn định, nhà cung cấp có năng lực, tuân thủ quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty, tuân thủ pháp luật.

- Vật tư đầu vào phải đảm bảo chất lượng: Làm tốt công tác kiểm soát chất lượng vật tư nhập kho Công ty, kiểm soát vật tư đưa vào trong quá trình sản xuất, cũng như kiểm soát tốt hạn mức tồn kho. Giá trị hàng tồn kho của Công ty đến thời điểm 31/12/2021 là 741,1 triệu đồng. Tỷ lệ tồn kho thấp giúp Công ty tiết kiệm được lãi vay ngân hàng, giảm chi phí quản lý kho tàng, quản lý hàng hóa.

8. Công tác Tài chính – Kế toán – Thống kê

8.1. Công tác Tài chính

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Tập đoàn và của Công ty về công tác tài chính, kế toán, không để xảy ra các sự cố mất an toàn trong công tác quản lý tài chính, quản lý tốt công nợ trong nội bộ Công ty.

Trong năm 2021 tiếp tục báo cáo Tập đoàn TKV bù trừ công nợ đối với các đơn vị đến hạn trong Tập đoàn TKV. Tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị việc thanh toán công nợ còn chậm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty; Đặc biệt là công nợ quá hạn như Công ty Cổ phần Cổ định Thanh Hóa; Viện khoa học Công nghệ mỏ - Vinacomin. Nguyên nhân chính trong việc chậm thu hồi công nợ là do tình hình tài chính của các đơn vị bạn gặp nhiều khó khăn.

8.2. Công tác Kế toán – Thống kê

Công tác lập các báo cáo thống kê, hạch toán nội bộ duy trì nề nếp, đạt yêu cầu. Công ty đã ứng dụng phần mềm kế toán, quản lý lương, quản lý vật tư mang lại hiệu quả và tiện ích cao. Kiểm kê hàng hoá định kỳ được thực hiện đúng quy định của Tập đoàn và của Nhà nước.

Công tác lập các báo cáo thống kê, tài chính, hạch toán nội bộ duy trì nề nếp, đạt yêu cầu. Công ty đã ứng dụng phần mềm kế toán, quản lý lương, quản lý vật tư mang lại hiệu quả và tiện ích cao. Kiểm kê hàng hoá định kỳ được thực hiện đúng quy định của Tập đoàn và của Nhà nước.

- Thuế phải nộp NSNN năm 2021 đến ngày 31/12/2021 là: 11,188/ 8,071 tỷ KH (bằng 138,6% Kế hoạch năm 2021).

- Trong năm 2021 tiếp Thuế tỉnh Quảng ninh kiểm tra thuế 03 năm: 2018, 2019, 2020 không có những lỗi vi phạm về công tác kê khai, nộp thuế cho Nhà nước.

9. Tình hình thực hiện công tác Đầu tư thiết bị công nghệ và XD CB năm 2021.

9.1. Tổng số kế hoạch Tập đoàn giao đã điều chỉnh: 11.450,0 triệu đồng;

Trong đó:

+ Thiết bị : 8.950 triệu đồng;

+ Xây dựng : 2.500 triệu đồng;

9.2. Kết quả thực hiện công tác đầu tư năm 2021, Công ty đã tổ chức đấu thầu đạt 05/06 hạng mục công trình được TKV phê duyệt; Giá trị: 9.893 triệu đồng/ 11.450 triệu đồng. Thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi Công ty đã tiết kiệm được 767 triệu đồng. Chi tiết cụ thể như sau:

9.2.1. Công trình: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất sản xuất năm 2021 điều chỉnh

- Gói thầu 1: Máy gia công tự động tích hợp khóa mặt khoan tâm, phay rãnh, trục con lăn băng tải, giá trị theo kế hoạch được phê duyệt 1.600 triệu đồng. Công ty đã tổ chức đấu thầu và lựa chọn nhà thầu với giá trị thực hiện là 1.422 triệu đồng. Hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng trong tháng 10/2021;

- Gói thầu 2: Máy doa hai đầu ống con lăn, theo kế hoạch được TKV phê duyệt thực hiện trong năm 2021. Công ty đã hoàn thiện hồ sơ mời thầu và thực hiện đăng tải hồ sơ tổ chức đấu thầu và lựa chọn nhà thầu tháng 12/2021; Giá trị 2.074 triệu đồng, chuyển thực hiện tiếp sang năm 2022.

- Gói thầu 3: Hệ thống tay gấp phôi tự động phục vụ gia công tiện trục ác trên máy tiện CNC, theo kế hoạch được TKV phê duyệt thực hiện trong năm 2021. Công ty đã thực hiện đấu thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu, với giá trị thực hiện là 610 triệu đồng. Hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng trong tháng 12/2021.

- Gói thầu 4: Máy cắt Laser Fiber 8.000W, khổ cắt 2.000x6.000, theo kế hoạch được TKV phê duyệt thực hiện trong năm 2021. Công ty đã hoàn thiện hồ sơ mời thầu và thực hiện đăng tải hồ sơ tổ chức đấu thầu và lựa chọn nhà thầu; Giá trị 3.350 triệu đồng, chuyển thực hiện tiếp sang năm 2022.

- Gói thầu 5: Hệ thống cắt phôi đầu vào, thu phôi đầu ra cho máy cắt ống con lăn, theo kế hoạch được TKV phê duyệt thực hiện trong năm 2021, giá trị là 790 triệu đồng. Tuy nhiên do thiết bị nằm trong chương trình đề tài cấp bộ Công thương nên Công ty đang chờ Quyết định phê duyệt phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Bộ Công thương thì mới triển khai được. Công ty dự kiến chuyển thực hiện tiếp sang năm 2022.

9.2.2. Công trình sửa chữa mái nhà xưởng sản xuất năm 2021

Gói thầu 6: Sửa chữa kết cấu mái, thay tấm lợp Febro xi măng mái nhà xưởng: Giai đoạn 1, giá trị được phê duyệt là 2.500 triệu đồng. Công ty tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 12 năm 2021, với giá trị thực hiện là 2.437 triệu đồng.

9.3. Phân tích, đánh giá nguyên nhân ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư

- Trong quá trình tổ chức thực hiện chào thầu mua sắm thiết bị, do các nhà thầu có hồ sơ tham gia chào cung cấp không đạt yêu cầu nên phải hủy thầu và tổ chức mời chào thầu lại.

- Ngoài ra, do tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19 nên chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu bị ảnh hưởng; các quy định xiết chặt hạn chế đi lại của Chính phủ; các địa phương và của tỉnh Quảng Ninh làm cho quá trình di chuyển và thực hiện hợp đồng của nhà thầu gặp nhiều khó khăn, một số hợp đồng phải gia hạn kéo dài thêm thời gian thực hiện so với kế hoạch đã đề ra.

- Tuy nhiên, với sự quyết tâm nỗ lực trong công tác nghiên cứu, lập hồ sơ, báo cáo kinh tế kỹ thuật; chào thầu, thẩm định và quyết định đầu tư đúng, kịp thời nên kết quả thực

hiện công tác đầu tư của Công ty năm 2021 đạt được kết quả tương đối cao so với kế hoạch được phê duyệt và đạt kết quả cao hơn so với các năm trước đây.

10. Công tác khoán, quản trị và các khoản chi phí khác

- Công ty quản lý tập trung một mối bằng các định mức và kế hoạch đối với vật tư, phụ tùng, nhiên liệu, động lực và các chi phí khác. Xác định và phân tích hiệu quả SXKD cho từng đầu sản phẩm, công trình kết hợp với xác định hiệu quả kinh doanh chung hàng tháng trong toàn Công ty.

- Về tiền lương, Công ty duy trì áp dụng phương pháp giao khoán tiền lương cho các đơn vị trực tiếp sản xuất theo từng chi tiết, từng đầu sản phẩm, công trình. Tiền lương của người lao động phục vụ, phụ trợ được gắn với kết quả SXKD chung của Công ty. Tiền lương của khối quản lý gián tiếp được áp dụng trả theo từng vị trí công tác của từng phòng ban.

- Thường xuyên rà soát điều chỉnh, bổ sung các định mức cho phù hợp để tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, chi phí khác, nâng cao hiệu quả kinh doanh; sắp xếp lại tổ chức sản xuất, bố trí lao động hợp lý, tăng cường chế tạo, phục hồi phụ tùng thay thế, giảm định mức vật tư chế tạo một số loại sản phẩm, v.v...

- Công tác tổng hợp, phân tích số liệu về các chi phí đã được duy trì thực hiện tốt, phát huy được hiệu quả, giúp cho việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty có kết quả tốt hơn. Hàng tháng tổng hợp phân tích số liệu báo cáo các chi phí, phát hiện các sai lệch trong quá trình kinh doanh để có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

- Duy trì kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở Quyết định số: 2594/QĐ-VMIC-KHVT Công ty đã Ban hành ngày 18/5/2020 về việc quy định công tác Kiểm soát chi phí nội bộ để rà soát hiệu quả từng công trình sản phẩm xác định kết quả SXKD và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, đơn vị trong công tác Kiểm soát chi phí ban hành tại Quyết định số: 2833/QĐ-VMIC-KHVT ngày 25/5/2020 nhằm phát hiện, khắc phục kịp thời các tồn tại.

- Chủ động cải tiến, ứng dụng công nghệ sản xuất, sử dụng vật liệu phù hợp nhằm để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm; sản xuất, sửa chữa thiết bị, xe máy đảm bảo tiến độ, giá cả cạnh tranh.

- Duy trì ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý. Đặc biệt ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thiết kế; công tác quản lý tài chính kế toán, tiền lương, nhân sự và quản lý vật tư mà Công ty đã đầu tư; các phần mềm quản lý và đang áp dụng.

- Rà soát ban hành lại các định mức vật tư, vật liệu phục vụ sản xuất gia công chế tạo, phục hồi sản phẩm cho phù hợp, tránh lãng phí trong quá trình sản xuất nhằm tăng hiệu quả SXKD của Công ty.

IV. Đánh giá chung về kết quả hoạt động SXKD năm 2021

Năm 2021 là một năm mặc dù đứng trước bối cảnh phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, đặc biệt sự bùng phát lây lan tác động của đại dịch Covid-19; Song với sự quyết tâm của toàn CBCNV và người lao động trong Công ty đã có nhiều đổi mới đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty được duy trì ổn định, hiệu quả. Đồng thời, được sự hỗ trợ thường xuyên của Tập đoàn và các đơn vị tham gia phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn các Công ty TKV; Sự cố gắng nỗ lực đoàn kết của tập thể CBCNV, Công ty đã thực hiện được các mục tiêu lớn đề ra; đó là:

- Sản xuất đảm bảo an toàn; Ổn định việc làm cho người lao động; Doanh thu; Lợi nhuận; Tiền lương, thu nhập cho người lao động đảm bảo đạt và vượt mức kế hoạch được giao.

- Quản trị kinh doanh của Công ty đã có nhiều cải thiện, các hoạt động quản lý ngày càng có tiến bộ, hoạt động ngày càng đi vào nề nếp. Chất lượng sản phẩm ổn định hơn, được khách hàng tin cậy hơn.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Mục tiêu chủ yếu và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2022

A. Mục tiêu

- + Doanh thu đạt : 316,650 tỷ đồng.
- + Thu nhập bình quân : 10,247 triệu đồng/ng-tháng.
- + Lợi nhuận trước thuế : 5,50 tỷ đồng.
- + Nộp ngân sách Nhà nước : 8,517 tỷ đồng.
- + Hoàn thành nghĩa vụ với Tập đoàn, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.
- + Tiếp tục duy trì ổn định và phát triển sản xuất.

B. Các chỉ tiêu chủ yếu

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
I	SẢN PHẨM CHỦ YẾU	Tr.đ		
1	Sửa chữa thiết bị, xe máy			
	TĐT xe HD các loại	Xe	14	
	TĐT xe CAT các loại	Xe	14	
	TĐT xe VOLVO; HM các loại	Xe	02	
	Sửa chữa xe trung xa, xe cầu các loại	Xe	31	
	TĐT máy xúc thủy lực các loại	Máy	13	
	TĐT máy gạt các loại	Máy	12	
	Sửa chữa đầu tàu các loại	Cái	03	
	Sửa chữa cụm các loại	Cụm	06	
	Sửa chữa xe trạng thái; Sửa chữa thiết bị tại khai trường.	Tr.đ	2.000	
2	Chế tạo phụ tùng, thiết bị	Tấn	2.865	
	Trong đó:			
	+ Chế tạo phụ tùng bán ngoài	Tấn	2.400	

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
	+ Chế tạo phụ tùng tự dùng	Tấn	465	
	+ Chế tạo thanh neo lò	Bộ	50.000	
3	Phục hồi phụ tùng, thiết bị	Tấn	970	
	Trong đó:			
	+ PH phụ tùng bán ngoài	Tấn	700	
	+ PH phụ tùng tự dùng	Tấn	270	
4	Chế tạo xe chuyên dùng	Xe	01	
5	Lắp ráp xe tải nặng	Xe	-	
II	DOANH THU	Tr.đ	316.650	
1	Doanh thu cơ khí	Tr.đ	315.650	
2	Doanh thu khác	Tr.đ	1.000	
III	LỢI NHUẬN	Tr.đ	5.500	
IV	TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN	Tr.đ/ng/thg	10,247	
V	CỔ TỨC	%	10	

2. Các giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện chỉ đạo điều hành phối hợp kinh doanh năm 2022

2.1. Về thị trường, việc làm

Thị trường năm 2022 của Công ty xác định vẫn chủ yếu là phục vụ các đơn vị sản xuất khai thác Than, Khoáng sản trong Tập đoàn TKV; Đó là tập trung sửa chữa các thiết bị, xe máy và chế tạo, phục hồi một số phụ tùng ô tô, thiết bị cho các mỏ lộ thiên và hầm lò. Số lượng xe, máy sửa chữa trung đại tu theo hướng dẫn trên cơ sở kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tập đoàn TKV năm 2022.

Vì vậy, ngoài các sản phẩm trên cơ sở được ghi trong hướng dẫn của Tập đoàn thì trong năm 2022 Công ty sẽ tiếp tục chủ động cùng với các đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh nhận làm thêm các sản phẩm phục vụ sản xuất hầm lò, vận tải đất đá phục vụ khai thác mỏ lộ thiên, tìm kiếm thêm các công trình sản phẩm mới, thị trường mới, việc làm ngoài Tập đoàn TKV giao. Trong đó đặc biệt chú trọng chế tạo các sản phẩm phục vụ chương trình Cơ giới hóa khai thác hầm lò của TKV cũng như tăng cường công tác tham gia sửa chữa cho các đơn vị tại các khai trường, công trường.

Đồng thời Công ty tiếp tục xây dựng các giải pháp chỉ đạo điều hành và đưa mục tiêu tăng cường mở rộng, khai thác hợp tác nhận thêm thị trường việc làm ngoài Tập đoàn TKV, trong đó:

- + Tăng tỷ trọng doanh thu, sản lượng hàng hóa gia công chế tạo và phục hồi. Mở rộng tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm mới, sản phẩm dịch vụ ngoài ngành.
- + Thiết kế, chế tạo chi tiết, cụm chi tiết cho các nhà máy Nhiệt điện; tuyển khoáng, thiết bị khai thác trong hầm lò.

+ Tiếp tục duy trì nhận việc làm trong công tác phục vụ sửa chữa thiết bị xe máy thường xuyên tại các khai trường, công trường cho các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn TKV.

+ Tăng cường thiết kế sản xuất chế tạo các loại xe máy chuyên dùng, xe đặc chủng.

+ Lực lượng làm công tác thị trường tiếp tục đổi mới hoạt động, bám sát kế hoạch phối hợp SXKD của Tập đoàn, tăng cường quan hệ tiếp cận khách hàng để nhận việc và tiêu thụ sản phẩm ngay từ đầu năm.

Xây dựng cơ chế nhận việc làm và tiêu thụ sản phẩm và xây dựng thương hiệu sản phẩm Công ty. Duy trì và cải tiến cơ chế tìm việc làm và tiêu thụ sản phẩm thông thoáng và hiệu quả. Nắm bắt thường xuyên các thông tin về khách hàng, thông tin về các đối tác cạnh tranh liên quan đến việc tiêu thụ các sản phẩm, dịch vụ của Công ty để có chính sách thị trường phù hợp.

Đầu tư chiều sâu để nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường. Nghiên cứu nhu cầu của thị trường phát triển thêm sản phẩm mới có thể tiêu thụ với số lượng lớn, ổn định.

Xây dựng ban hành hoàn thiện và duy trì Hệ thống quản lý, quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm. Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, đặc biệt quan tâm xây dựng hệ thống quy trình công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị phù hợp để nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng ổn định đối với các sản phẩm xuất khẩu, mà trước mặt là các đơn hàng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản mà Công ty đã ký và Cộng hòa Pháp.

2.2. Giải pháp điều hành Kế hoạch SXKD và tổ chức sản xuất

Công ty xây dựng Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2022 trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2021 và dự báo tình hình khối lượng công việc năm 2022 mà Công ty đã trực tiếp đến từng đơn vị phối hợp kinh doanh trong Tập đoàn TKV. Những nội dung chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty cơ bản gồm:

+ Sửa chữa, trung đại tu thiết bị xe máy các loại.

+ Chế tạo và sửa chữa phục hồi phụ tùng phục vụ sửa chữa trung đại tu thiết bị xe máy và chế tạo, phục hồi phụ tùng bán ngoài.

+ Sửa chữa thiết bị xe máy tại các khai trường, công trường.

+ Chế tạo, cải hoán xe tải nặng và xe chuyên dùng.

+ Tập trung khai thác sâu rộng vào thị trường thiết bị cơ giới hóa sản xuất khai thác hầm lò và thị trường sản phẩm mới máy Phun sương cao áp dập bụi cho các đơn vị.

Trên cơ sở khối lượng công việc theo kế hoạch PHKD Tập đoàn TKV giao cho Công ty, để đảm bảo hoàn thành chất lượng, tiến độ và các chỉ tiêu theo các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn đã ban hành. Công ty tiếp tục xây dựng duy trì việc Quy định cụ thể về mục tiêu và các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch SXKD. Trên cơ sở đó, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí lãnh đạo trong ban điều hành; cho các phòng quản lý và cán bộ các phòng kỹ thuật, nghiệp vụ trong việc chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 phù hợp với kế hoạch phối hợp kinh doanh Tập đoàn giao cho Công ty trong năm 2022. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả, hiệu quả công việc đã giao cho từng cá nhân, đơn vị chi tiết cụ thể.

2.3. Giải pháp điều hành Kế hoạch sửa chữa lớn và tiêu thụ sản phẩm gia công chế tạo

Thị trường năm 2022 của Công ty chủ yếu là phục vụ các đơn vị sản xuất khai thác Than, Khoáng sản trong Tập đoàn TKV; Đó là tập trung sửa chữa các loại xe tải nặng và chế tạo, phục hồi một số phụ tùng ô tô, thiết bị cho các mỏ lộ thiên và hầm lò. Số lượng

thiết bị, xe máy sửa chữa thực hiện theo hướng dẫn trên cơ sở kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2022 của Tập đoàn.

Ngoài các sản phẩm trên cơ sở được ghi trong hướng dẫn của Tập đoàn thì trong năm 2022 Công ty tiếp tục chủ động cùng với các đơn vị tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh nhận làm thêm các sản phẩm phục vụ sản xuất hầm lò, vận tải đất đá phục vụ khai thác mỏ lộ thiên, tìm kiếm thêm các công trình sản phẩm mới, thị trường mới, việc làm ngoài Tập đoàn TKV giao. Trong đó đặc biệt chú trọng chế tạo các sản phẩm phục vụ chương trình Cơ giới hóa khai thác hầm lò của TKV cũng như tăng cường công tác tham gia sửa chữa cho các đơn vị tại các khai trường, công trường.

Đồng thời cần xây dựng các giải pháp và đưa mục tiêu tăng cường mở rộng, khai thác hợp tác nhận thêm thị trường việc làm ngoài Tập đoàn TKV, trong đó:

- + Tăng tỷ trọng doanh thu, sản lượng hàng hóa gia công chế tạo và phục hồi. Mở rộng tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm mới, sản phẩm dịch vụ ngoài ngành.

- + Thiết kế, chế tạo sản phẩm, phụ tùng cho các nhà máy Nhiệt điện; các Công ty Nhôm Lâm Đồng; Nhôm Đắk Nông; mỏ đồng Sin Quyền và các phụ tùng thiết bị phục vụ sản xuất khai thác trong hầm lò như các Công ty: Than Hà Lâm; Than Núi Béo; Than Hà Tu; Than Khe Châm; Than Mông Dương; Than Hạ Long; Than Thống nhất và Công ty Xây lắp Mỏ – TKV, v.v...

- + Tiếp tục duy trì nhận việc làm trong công tác phục vụ sửa chữa thiết bị xe máy thường xuyên tại các khai trường, công trường cho các đơn vị trong Tập đoàn TKV như: Công ty Than Cọc Sáu, Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả; Công ty Than Núi Béo; Tuyển than Cửa Ông; Nhiệt điện Cẩm Phả, v.v...

- + Tăng cường thiết kế, cải tạo sản xuất các loại xe máy chuyên dùng, xe đặc chủng trên xe Đại xa và các chassi xe trung xa.

- + Đổi mới và tăng cường lực lượng làm công tác thị trường thường xuyên hoạt động, bám sát kế hoạch phối hợp SXKD của Tập đoàn, tăng cường quan hệ tiếp cận khách hàng để nhận việc và tiêu thụ sản phẩm ngay từ đầu năm.

2.4. Công tác phát triển sản phẩm và thị trường ngoài Than

Căn cứ các văn bản chỉ của Tập đoàn cũng như nghị quyết của HĐQT Công ty, để đảm bảo duy trì ổn định việc làm, đời sống cho người lao động, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường Công ty đã không ngừng đầu tư trang thiết bị, công nghệ sản xuất; Cải tạo nâng cấp chất lượng nhà xưởng, tái cơ cấu tổ chức, đội ngũ lao động.

Đồng thời chủ động khai thác, mở rộng tìm kiếm việc làm ngoài khối lượng công việc được Tập đoàn TKV giao cho trên cơ sở kế hoạch PHKD năm 2022; Đó là sang năm 2022 Công ty tiếp tục duy trì và mở ra thêm thị trường việc làm với các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV để bổ sung việc làm tăng thêm doanh thu sản phẩm gia công chế tạo trên cơ sở các hợp đồng; các thỏa thuận hợp tác đã ký năm 2021 như các Công ty: Công ty TNHH SANWA Việt Nam; Công ty MURAKAMI SEISAKUSHO CO., LTD (Xuất hàng sang Nhật bản); Công ty EUROTAS (Xuất sản phẩm chế tạo sang Cộng hòa Pháp); Công ty TNHH TM và DV Hàng Hải NOE; Công ty CP Sản xuất và Thương mại Đức Anh; Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Xây dựng Toàn Cầu (Sản phẩm máy phun sương cao áp dập bụi); Công ty TNHH Limaha trong việc cung cấp sản phẩm Nội địa hóa và Bảo hành, bảo dưỡng các Nhân hiệu xe ô tô MACK và GRADALL (Mỹ); Hợp tác cải hoán, chế tạo xe chuyên dùng, v.v... Mục tiêu tăng doanh thu từ các đơn vị ngoài Tập đoàn TKV phấn đấu đạt trên 10% giá trị so với tổng doanh thu Kế hoạch được giao và hướng tới tăng tỷ trọng sản phẩm xuất khẩu trong năm 2022 cao hơn năm 2021.

2.5. Công tác đầu tư thiết bị, công nghệ; Cải tạo nhà xưởng; Hợp tác, đào tạo, tuyển dụng phát triển đội ngũ và nâng cao năng lực sản xuất

Để chuẩn bị tốt điều kiện đáp ứng cho sản xuất trong năm 2022 và các năm tiếp theo, Công ty giao cho các phòng chức năng tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong việc xây dựng chính sách thu hút các kỹ sư trẻ, những công nhân lao động lành nghề để thay dần những lao động đến tuổi nghỉ chế độ.

Trên cơ sở thiết bị công nghệ hiện có, nghiên cứu, xem xét đầu tư cải tạo, đầu tư bổ sung thiết bị mới cho phù hợp với yêu cầu sản xuất; Đặc biệt ưu tiên đầu tư thiết bị, công nghệ sản xuất sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, hạ giá thành sản phẩm.

Quan tâm cải tạo, sửa chữa nhà xưởng, đặc biệt là mái che nhà sản xuất chính; Sửa chữa cải tạo, thay thế máng, ống thoát nước. Ưu tiên sửa chữa cho các vị trí, mặt bằng quan trọng có nhiều thiết bị máy móc gia công đang sản xuất tại các phân xưởng Cơ khí, phân xưởng sửa chữa Ô tô & Động cơ.

Hợp tác với các vụ, viện, các trường đại học, các doanh nghiệp trong và ngoài nước để học tập, chuyển giao công nghệ nhằm phát triển đội ngũ và nâng cao chất lượng những người lao động.

3. Công tác Bảo vệ - Thanh tra - An ninh trật tự

Tập trung thanh kiểm tra nhằm phát hiện những sai sót để có biện pháp khắc phục phòng ngừa trong các lĩnh vực quan trọng như: Mua bán vật tư, định mức sử dụng và quyết toán vật tư, sử dụng lao động, định mức lao động, tiền lương, các chính sách đối với người lao động.

Thực hiện nghiêm túc việc tiếp cán bộ công nhân viên, lắng nghe và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, phản ánh của CBCNV và người lao động.

Làm tốt công tác bảo vệ tài sản Công ty, không để xảy ra các các biểu hiện tiêu cực làm thất thoát tài sản. Đảm bảo an ninh trật tự trong Công ty và trên địa bàn.

Xây dựng mối quan hệ hài hòa, tốt đẹp giữa Công ty với các lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương và trên địa bàn; Xây dựng lực lượng bảo vệ có thái độ ý thức làm việc tốt, nghiệp vụ tốt; giao tiếp với khách hàng tốt; không để trường hợp lực lượng bảo vệ vi phạm làm thất thoát tài sản của Công ty./.

Nơi nhận:

- Đại biểu TKV
- Các TV HĐQT; Ban KS .
- Các Cổ đông.
- Ban Giám Đốc
- Đảng uỷ; Công Đoàn, TN
- Các đơn vị (Portal)
- Lưu thư ký HĐQT.

